TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2019/QĐST-KDTM	*Gò Vấp, ngày 25 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 67/2019/TLST-KDTM ngày 24 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng L, địa chỉ trụ sở chính: Số A đường P, phường V, thành phố R, tỉnh K; Địa chỉ liên lạc: Số X đường C, khu phố H, phường L, quận D, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1972; Địa chỉ liên lạc: Số X đường C, khu phố H, phường L, quận D, Thành phố H.

Bị đơn: Công ty TNHH M, địa chỉ trụ sở chính: Số P đường Q, Phường H, quận G, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1988; địa chỉ: Số P đường Q, Phường H, quận G, Thành phố H.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng L số tiền nợ tính đến ngày 17/12/2019 là 348.129.693 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 299.250.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 42.414.003 đồng, phạt chậm trả lãi là 4.237.212 đồng và nợ lãi quá hạn là 2.228.478 đồng làm 3 đợt, cụ thể:

Đợt 1 ngày 28/12/2019 thanh toán số tiền 48.879.693 đồng;

Đợt 2 ngày 28/01/2020 thanh toán số tiền 100.000.000 đồng;

Đợt 3 ngày 28/02/2020 thanh toán số tiền 199.250.000 đồng.

Nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn M vi phạm một trong các kỳ trả nợ (về số tiền và thời gian thi hành) Ngân hàng L có quyền yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn M thanh toán toàn bộ số nợ nợ còn lại.

Kể từ ngày 18/12/2019 Công ty TNHH M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty TNHH M phải tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đến hạn trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên mà Công ty TNHH M không trả số tiền trên thì Ngân hàng L được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số máy 6D3162780563, số khung 696EGH940181, biển số đăng ký 51G-249.000 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 236675 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/01/2017 chủ sở hữu là Công ty TNHH M theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 016/17/HĐTC-MMTB/1507-4179 ngày 07/01/2017 đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo về việc kê biên tai sản thi hành án ngày 07/01/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Sau khi Công ty TNHH M thanh toán hết số tiền nêu trên cho Ngân hàng L thì Ngân hàng L có trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH M bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 236675 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/01/2017 chủ sở hữu là Công ty TNHH M.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

- Công ty TNHH M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.703.242 đồng.

- Ngân hàng L không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng L số tiền tạm nộp án phí là 9.010.498đ (Chín triệu không trăm mười ngàn bốn trăm chín mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0001671 ngày 24/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
-VKSND quận Gò Vấp;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nhung